

Hệ thống làng hầm

Vĩnh Linh

**SYSTEM OF UNDERGROUND
SHELTERS FOR VILLAGES IN VINH LINH**



NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH VÀ DANH THẮNG QUẢNG TRỊ

TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH VÀ DANH THẮNG QUẢNG TRỊ

HỆ THỐNG LÀNG HẦM VINH LINH
SYSTEM OF UNDERGROUND SHELTERS
FOR VILLAGES IN VINH LINH

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

Huế - 2008

<https://tieulun.hopto.org>

LỜI MỞ ĐẦU

Con người ta sinh ra, ai cũng có quyền được sống.. Quyền ấy là đầu tiên, là trước tất cả các quyền khác.. Quyền ấy thậm chí không phải chỉ dành riêng cho con người mà cả cây cỏ, muông thú trong thiên nhiên... Ngày nay đâu đó trên trái đất, người ta cứ gióng lên tiếng gọi nhân quyền với quá nhiều từ hoa mỹ, nhưng có vẻ họ cố tình quên mất rằng, trong quyền con người thì quyền được sống, được tồn tại là quyền tối thiểu nhất, khởi thủy nhất.

Có một thời kỳ khá dài trong lịch sử, dân tộc Việt Nam nói chung, người dân Quảng Trị nói riêng và cụ thể hơn là con người và cây cỏ hoa lá do tạo hóa sinh ra nơi mảnh đất Vĩnh Linh - Vĩ tuyến 17 này đã không được quyền tồn tại. Kế xâm lược tuyên bố "Phải biến đất này trở về thời kỳ đồ đá!". Một cuộc chiến tranh hủy diệt được tiến hành vì mục tiêu: "Phải kéo được biên giới Hoa Kỳ đến tận Vĩ tuyến 17".

Một nửa triệu tấn bom dội xuống một mảnh đất 800 cây số vuông!

Như vậy, cuộc chiến đấu của 7 vạn dân Vĩnh Linh đối với nửa triệu tấn bom đạn Mỹ là gì? Có phải muốn đánh vào nước Mỹ, muốn khủng bố dân Mỹ? Tuyệt nhiên là không! Đây là cuộc đấu tranh sinh tồn để đòi quyền sống, được tồn tại trên chính mảnh đất của mình.

Và thế là người Vĩnh Linh phải tựa vào mảnh đất Vĩnh Linh bằng đôi tay và cuộc xéng. Họ phải xẻ lòng đất thành đường hào chằng chịt để đi lại, phải đào sâu xuống đất thành những đường địa đạo mệnh mông để ăn ở, sinh hoạt. Họ phải chia gia đình, họ tộc ra nhiều hãm khác nhau để tránh họa tiết nôi. Họ phải đưa người già ra sơ tán phía ngoài Bắc để nhờ đồng bào mình phụng dưỡng,

PREAMBLE

Right after birth, everyone has the right to live. It is the first right over all other rights. That right is preserved for not only human being but plants, grass, animals in the nature... as well. For these days, here and there in the world, human rights has been outspoken with so many beautiful voices and words but it seems that they have forgotten the right of living, of existence is the basic and initial right in all human rights.

For a rather long period in the history, the Vietnamese nation in general and Quang Tri in particular or specifically people, the plants and the nature in Vinh Linh - 17th parallel did not have the right of existence. The invader announced that "Make this land to be back to the Stone Age". A destructive war was carried out for the goal: "Bring the USA border to the 17th parallel".

Half a million tons of bombs were dropped in an area of 800km². As a result, what is the fight of 70,000 people of Vinh Linh against half a million tons of bomb? Is that a fight to the American nation, a terrorist act against American people? It is absolutely not. It is the fight for existence to request the right of living right in their homeland.

That the reason why the Vinh Linh people had to rely on the land by their hands, hoes and shovels. They dug the land to make numerous ditches for traveling, dug tunnels deep under the ground for living. They had to separate family members to live in different shelters, in different tunnels in order to avoid the extinction of a family. They had to move the old people to the North for nursing and let children to be far from home for schooling. It is certain that the rest would stay in their land to build artillery emplacement, hold their guns to fire at the USA planes.

đưa con trẻ đi ra quê xa để được học hành. Và đương nhiên số còn lại, họ phải đắp ụ pháo, cắm súng và bắn trả máy bay Mỹ!

Và thế là, những câu chuyện thần kì trong lòng đất bắt đầu sinh ra. Những công trình kì vĩ đầy huyền thoại của thế kỉ XX bắt đầu hình thành. 114 địa đạo với tổng chiều dài trên 40km đã được đào bằng tay trần và cuộc xẻng. Một cuộc sống lạ kì đã tồn tại suốt nhiều năm trong lòng đất với đầy đủ khái niệm của sự sống: Sinh con, học hành, yêu thương, vui chơi, giải trí... Cái không bình thường ở đây là: Vòm trời trên đầu và mặt đất dưới chân chỉ khác nhau 1,80m. Có thể coi công trình kì vĩ này như là kì quan thế giới hôm nay không?

Bạn và tôi, chúng ta không ai chỉ sống bằng quá khứ. Nhưng chúng ta cũng như nhân loại, không thể và không có quyền quên đi quá khứ. Bởi quá khứ không chỉ là bài học vô giá cho sự sống hôm nay mà thực ra, những gì đã từng xảy ra trong quá khứ nơi đây vẫn đang còn xảy ra từng giờ đây đó trên trái đất này.

Vì lẽ ấy mà công trình “Làng địa đạo Vịnh Mốc”, một công trình tiêu biểu cho 114 công trình kì lạ trên mảnh đất Vĩnh Linh vẫn phải giữ lại. Và cũng vì lẽ ấy mà bạn đã có mặt ở đây, cùng chúng tôi nhìn lại lịch sử và suy nghĩ.

Nhà văn Xuân Đức

And then the legendary stories from the underground came into being. The constructions of the twentieth century wonder were established 114 tunnels with the total length of 40km were dug by hand and hoe. A strange life existed under the ground for many years with the full meaning of normal living: birth, schooling, love, and entertainment... The abnormal thing here was that the ground they walked on and the skies over their heads are only 1.80m apart. Is it possible to consider this construction as a world wonder today?

You and I, nobody of us live only by the past. However, we as the human beings cannot and do not have the right to forget the past. The past is not only the valuable lesson for the present living but what had happened here might be taking place somewhere in this world. For that reason, the construction of "Vinh Moc village in the tunnel" is the typical one among 114 miraculous tunnels in Vinh Linh land. It is also the reason that you are here and we look at the history and think it over.

Writer Xuan Duc

ĐẶC KHU VĨNH LINH - HẠT KIM CƯƠNG CỦA LÃNH THỔ VIỆT NAM, LUYỆN THÉP KIÊN CƯỜNG CỦA MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

Vĩnh Linh, tên gọi sau này của một phần đất châu Ma Linh đã được hình thành từ khi Lý Thường Kiệt nam phạt thắng lợi (1069).

Từ một xứ sở “Ô châu ác địa”, chim kêu, vượn hú xây nên cơ nghiệp. Thiên tai, dịch họa, đói rét, bệnh tật không thể nào khuất phục nổi con người. Câu ca dao từ thuở khai khẩn xứ này vẫn âm thầm, chảy qua năm tháng, nuôi dưỡng niềm tin và sự sống bất diệt của sự sống:

“Đường than phận khó ai ơi

Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây...”

Vĩnh Linh được cả nước, cả thế giới biết đến từ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, khi Việt Nam tạm chia làm hai miền Bắc - Nam, sông Bến Hải là ranh giới quân sự tạm thời. Vĩnh Linh, một huyện của tỉnh Quảng Trị trở thành địa đầu miền Bắc Xã hội chủ nghĩa. Lịch sử đã chọn nơi đây làm điểm đối đầu quyết liệt nhất giữa hai thế lực tiến bộ và phản động của loài người, giữa cái thiện và cái ác của thời đại mới, giữa khát vọng thống nhất đoàn tụ với dã tâm chia cắt.

Với âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách phá Hiệp định Giơnevơ. Cùng với việc đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ở miền Nam, chúng đã ra sức khiêu khích, gây chiến với lực lượng bảo vệ giới tuyến ở Vĩnh Linh. Đặc biệt đến năm 1965, với việc dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, đế quốc Mỹ bắt đầu mở cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc bằng không lực, trong đó Vĩnh Linh là một mục tiêu đánh phá hàng đầu. Bởi đây không chỉ là tiền đồn miền

SPECIAL AREA VINH LINH - THE DIAMOND IN VIETNAM TERRITORY - THE BRAVE AND FIRM FRONT OF THE SOCIALISM OF THE NORTH.

Vinh Linh has lately named after Ma Linh land, which was founded by Ly Thuong Kiet on his southern exploration (1069).

From a "cruel area" dominated with bird cries and monkey howls, this land were grown up into the career. The nature calamity, the enemy, hunger and diseases can never suppress the people here. The folk-song since the earliest time of the land reclaim still exist silently with the time to foster the belief and the immortality of the life:

"Do not cry on the difficult fate

As long as there is a seed, there will be a tree"

Vinh Linh has been well known by the whole nation and all over the world since the Geneva Agreement in 1954 temporarily divided Vietnam into the North and the South; Ben Hai river became the temporary border of the two sides. Vinh Linh, one district of Quang Tri province belonged to the Northern Socialism. The history had selected this place to be the fiercest confront point between the progressive and reactionary forces of human beings, between the good and the evil of the new era, between the strong desire of a whole nation for reunification and the wicked intention of dividing the nation.

For the ambition to turn the Southern Vietnam into the new colony, the American imperialism found any means to break Geneva Agreement. They suppressed the movements of the people in the South. In addition, they provoked fights with the guarding force in Vinh Linh. Especially in 1965, making up the story on the Bay of Northern Vietnam, the American imperialism opened the destructive war against the North by air and Vinh Linh

Bắc Xã hội chủ nghĩa mà còn là địa bàn trực tiếp chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Thật khó có thể hình dung một mảnh đất nhỏ bé chưa đầy 820km² như Vĩnh Linh lại phải gánh chịu một khối lượng bom đạn khổng lồ của đế quốc Mỹ từ nhiều hướng dội vào. Trên không, đủ loại máy bay (kể cả pháo đài bay B52) thì nhau thả bom; ở phía Nam, hàng rào điện từ M.c Namara với hàng chục cụm pháo chĩa ra bờ Bắc



sông Bến Hải liên tục thả đạn; ở biển Đông, tàu của Hạm đội 7 thay nhau bắn vào vùng đất liền Vĩnh Linh. Suốt những năm 1965 - 1972, hầu như không ngày nào ở Vĩnh Linh ngớt tiếng đạn nổ bom rền. Trong 8 năm, kẻ thù đã

became their first target under the attack. This land is not only the front of the Northern Socialism but also the strong rear area supplying materials and people to the South.

It is hardly imagined that Vinh Linh - the small area of less than 820km² had suffered a terrible heavy amount of bombs and artillery dropped and shot by the American army. In the air, different kinds of planes (including B52) dropped bombs; In the South, from the McNamara electronic line, dozen of artilleries aimed at the Northern bank of Ben Hai river to shoot; In the East sea, battleships in the battle fleet No.7 continuously fired at Vinh Linh. Everyday the sound of bomb and artillery was never silent in Vinh Linh during the period 1965 - 1972. For 8 years, the enemy dropped in this land more than half a million tons of bombs and artillery ammunition. On the average, each person of Vinh Linh had to suffer 7 tons of bomb and ammunition.

With the traditional bravely in fights against the invaders, the people and the military of Vinh Linh under the direction of the Party and Uncle Ho stayed to protect the village and the land regardless of the sacrifice. They kept the belief in their heart that "Nothing is as precious as independence and freedom" is the right and holy way of living, the right to be human being. The diamond was brightened in the smoke of the battle. It is the strong will and the miracle of creativity that people here had made constructions of wonder. It is tunnels for village people deep under the ground, which scattered around Vinh Linh area. This has become the legend of the twentieth century lately. Vinh Linh deserves the Uncle Ho's compliment:

"The American army was smashed

How heroic Vinh Linh is! The five continents all praise"

ném xuống nơi đây hơn nửa triệu tấn bom đạn các loại! Tính bình quân mỗi người dân Vĩnh Linh phải gánh chịu 7 tấn.

Với truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm, quân và dân Vĩnh Linh dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ đã không quản ngại hy sinh, bám đất, giữ làng, giữ vũng niềm tin vào ngày chiến thắng “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” là lẽ sống, thiêng liêng, là quyền làm người chân chính nhất. Viên kim cương chói ngời trên tuyến lửa. Và chính ý chí kiên cường với sự sáng tạo tuyệt vời của con người nơi đây đã làm nên những công trình phòng tránh độc đáo, vĩ đại. Đó là hệ thống làng hầm nằm sâu dưới lòng đất, được phân bố khắp vùng đất đỏ Vĩnh Linh mà sau này trở thành “*Huyền thoại*” của thế kỷ XX.. Vĩnh Linh thật xứng đáng với thư khen ngợi của Bác Hồ:

“Đánh cho giặc Mỹ tan tành

Năm châu khen ngợi Vĩnh Linh anh hùng”.

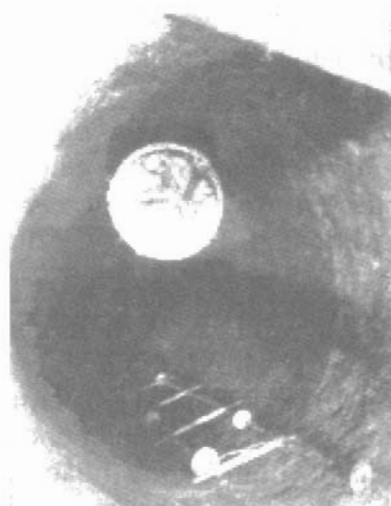
KHOI THUYẾT CỦA NHỮNG TRANG HUYỀN THOẠI

Ngay từ những năm 1964 - 1965, khi tình hình vùng phi quân sự diễn biến phức tạp và rất nhạy cảm thì vấn đề “*Quân sự hóa toàn dân, công sự hóa toàn khu vực*” được đặt ra như là một chiến lược cho sự tồn tại của mảnh đất này. Khi quả bom Mỹ đầu tiên rơi xuống đất này thì ngay lập tức, một hệ thống hầm, hào, công sự đã được hình thành.

Đó là sự ra đời của loại hình chữ A, hầm lán... và hệ thống giao thông hào phân bố khắp vùng đất đỏ Vĩnh Linh. Hầm chữ A là loại hầm được kê bằng gỗ làm thành 2 mảng, phía trên đầu múi nhau, phía dưới chân choãi ra như chữ A. Hầm lán là những hố hình vuông hoặc chữ nhật, phía trên được kê bằng gỗ rồi đổ đất lên trên, cửa hầm nối với giao thông hào. Các loại hầm này được bố trí tại nơi



Hầm đắp nổi, khởi thủy của lũng hầm
The shelter, the initial stage of the tunnel



Đào địa đạo
Digging the tunnel

dân cư, đường đi, ven ruộng, bờ biển - để tiện lúc có báo động, nhân dân mau chóng vào ẩn nấp. Nhiều khi mức độ bom đạn dày đặc, các căn hầm được sử dụng làm bệnh xá, trường học, nhà trẻ, kho chứa lương thực. Hệ thống giao thông hào nối từng nhà, từng thôn, từng xã, liên thôn, liên xã chằng chịt đan nhau. Đến giữa năm 1966, toàn khu vực Vĩnh Linh đã đào được 1.300km đường hào, bằng một nửa tổng chiều dài đất nước Việt Nam, làm mới trên 1,3 vạn hầm trú ẩn. Đất đai Vĩnh Linh đã tự xẻ mình che chở con người. Và khi kẻ thù điên cuồng dồn trút xuống đây những loại bom đạn cực lớn thì hầm hào trên mặt đất không đủ sức bảo vệ con người, Đảng bộ và nhân dân nơi đây đã mở một hướng đi mới, đi vào lòng sâu của đất mẹ quê hương.

HỆ THỐNG LÀNG HẦM VĨNH LINH TRANG HUYỀN THOẠI KỶ VĨ CỦA THẾ KỶ XX.

Làng hầm còn gọi là địa đạo, xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam từ năm 1947 tại vùng đất kháng chiến Phú Thọ Hoà (Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh), nơi đây đã có những căn hầm được nối thông nhau bằng hệ thống đường hầm nằm sâu trong lòng đất. Rồi sau đó, những năm 1961-1965, ở Củ Chi đã xuất hiện hệ thống địa đạo lan rộng khắp 5 xã.

Vào cuối năm 1963, đồng chí Trần Nam Trung từ Trung ương Cục miền Nam trên đường ra Bắc công tác đã ghé thăm làng chiến đấu ở xã Vĩnh Giang (Vĩnh Linh). Sau khi quan sát địa hình, địa chất nơi đây, đồng chí gợi ý Vĩnh Linh nên đào địa đạo như Củ Chi để sử dụng. Tiếp thu ý kiến đó, cùng với việc các loại hầm hào cạn đã bị bom đánh phá, Đảng uỷ Khu vực nhận thấy đây là loại hình phòng tránh an toàn hơn, lại có thể thực hiện được ở vùng đất đỏ Vĩnh Linh nên quyết định giao cho Bộ chỉ huy quân sự Khu vực, Công an vũ trang giới tuyến và Đảng uỷ xã Vĩnh Giang nghiên cứu, đào thử.

THE START OF THE LEGEND.

Since 1964 - 1965, while the area in the demilitarized zone had become complicated, the issue of *"Militarization for people, being sheltered for whole area"* became the strategy for the existence of this land. As soon as the first American bomb was dropped onto this land, the system of shelter and ditches had been ready.

It was the establishment of A-shelters, basket shelters, tent shelters and the system of ditches going everywhere in the Vinh Linh basaltic land.

A-shelter is made by wood with two parts and leaned against each other at top of the shelter, its foot stretched like A-shape. Tent shelter is a rectangular of square hole, the top of the hole was strengthened by wood and covered by soil, and the door of the shelter was connected to the ditches. This kind of shelter was located near the residency area, close to roads, fields and the sea... so that people can easily find shelter when there was alarm. Sometimes, when there were so many bombards and artilleries, shelters became health stations, schools, kindergartens and storehouse of food. The system of ditches connected house-to-house, village-to-village, and commune-to-commune. By the middle of 1966, in the whole Vinh Linh, there were 1,300 shelters and the total length of ditches was 1,300km equal to half of the length of the country. The land split itself to protect people. As the enemy madly poured into this land heavy weapons, shelters on the surface of the land were unable to protect people, the local Party and people got a new decision: going deep into their homeland.

Sau một thời gian, lực lượng tham gia đào (chủ yếu là dân quân và thợ đào giếng) đã hoàn thành một địa đạo dài 50m, sâu cách mặt đất 6-7m tại thôn Tân Mỹ, đây được xem là địa đạo đầu tiên ở Vĩnh Linh.

Từ đường hầm thứ điểm đầu tiên đó, không bao lâu, hầu hết các thôn có đất đỏ bazan đều triển khai đào địa đạo, đặc biệt là vùng phía đông Vĩnh Linh như Vĩnh Giang, Vĩnh Quang, Vĩnh Thạch, Vĩnh Hiền, Vĩnh Hoà, Vĩnh Kim, Vĩnh Nam...



Đi lại dưới giao thông hào
Walking in the trench

SYSTEM OF UNDERGROUND SHELTERS FOR VILLAGES IN VINH LINH - THE MIRACULOUS LEGEND OF THE TWENTIETH CENTURY.

The underground shelters for villages as the tunnels first appeared in Vietnam in 1974 at resistance zone Phu Tho Hoa (Tan Binh - Ho Chi Minh City). At that place, there were shelters deep under the ground connected by ditches. Then in 1961 - 1965, the tunnel at Cu Chi appeared in all 5 communes.

By the end of 1963, Mr. Tran Nam Trung from Southern Central Committee dropped by Vinh Giang commune (Vinh Linh) on the way from the South to the North. After studying the topography and the geological features of the land, he recommended Vinh Linh to dig the tunnel as Cu Chi had. Because shelters on the surface of the ground were often destroyed by bombs and taking his opinion into consideration, the Party saw the tunnel would be safer shelter in the basaltic land in Vinh Linh. The Party of the area decided to assign the Military headquarter of the area, the border line police force and the Party of Vinh Giang commune to study the situation for the trial of digging tunnels.

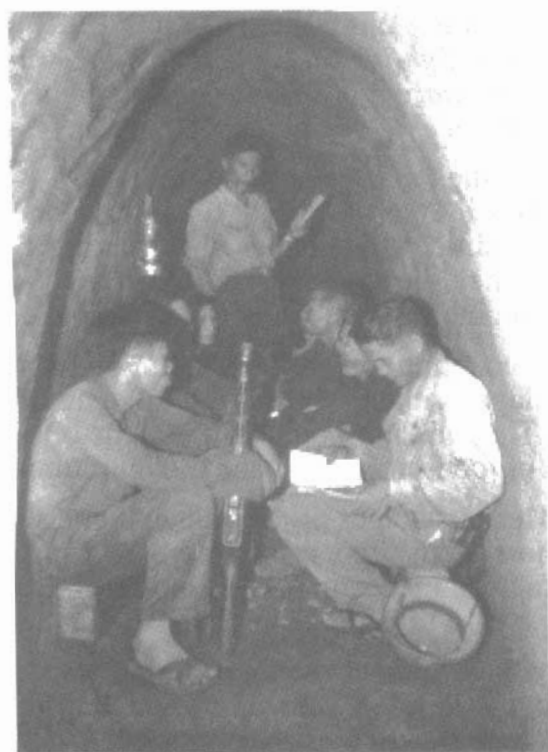
Then the trial force (mainly guerrilla and well-digging workers) dug a tunnel of 50m long and 6 - 7m deep at Tan My village. This was considered the first tunnel in Vinh Linh.

From the first trial tunnel, not long after that, most village especially in the East of Vinh Linh as Vinh Giang, Vinh Quang, Vinh Thach, Vinh Hien, Vinh Hoa, Vinh Kim, Vinh Nam... where there is basaltic land, started digging tunnels.

By the middle of 1966, there were dozen of tunnels in Vinh Linh. However, those tunnels are short and not

Đến giữa năm 1966, cả Vĩnh Linh đã có hàng chục địa đạo được hình thành, tuy nhiên kiểu địa đạo này còn ngắn và cách mặt đất chưa sâu nên còn gọi là tiểu đạo, trung đạo.

Học phí của sự thành bại trong chiến tranh không chỉ có mồ hôi mà còn là máu. Qua cuộc thử nghiệm trong cuộc đối đầu ngày càng ác liệt, hệ thống tiểu đạo này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trú, trực, chiến đấu một cách an toàn cho nhân dân vùng giới tuyến, thậm chí đã gây ra không ít tổn thất về nhân mạng. Điển hình là các vụ: Địa đạo Đôn Duệ (Vĩnh Hoà) bị bom đánh sập ngày 26/2/1967 làm chết 4 người, địa đạo Tân Lý (Vĩnh Quang) ngày 20/6/1967 sập làm chết 61 người, địa đạo Xóm Bợc (Vĩnh Thạch) bị sập ngày 27/7/1967 đã có 22 người chết, địa đạo Bình Minh (Vĩnh Hiên) sập ngày 10/9/1967 làm chết 39 người.



*Hội họp
dưới địa đạo*

*Meeting in
the tunnel*

very deep in the ground so they were called small or medium tunnels.

Lessons for the successes or failures of the war were not only the sweat but blood as well. For the first experiment in the increasing war, the system of small and medium tunnels had not met the safety for fights and shelters. Sometimes, there were great losses of lives. For example: Don Due tunnel (Vinh Hoa) was collapsed by bomb on February 26th 1967 and 4 people died; Tan Ly tunnel (Vinh Quang) was collapsed by bomb on June 20th 1967 and 61 people died; Booc hamlet tunnel (Vinh Thach) was collapsed on July 27th 1967 and 22 people died; Binh Minh tunnel (Vinh Hien) was collapsed on September 10th 1967 and 39 people died...

The more the American imperialism tried to destroy, the stronger will for existence and victory by the people of this land was. With the slogans: *"Each hamlet, each village is a fighting stronghold"*, *"The whole Vinh Linh started so march deep into the ground. Every house, hamlet and people dug tunnels"*

By the end of 1968, almost 70 villages of 15 communes in Vinh Linh got tunnels. Tunnels at that time were not simply the shelter and fighting post as Cu Chi tunnel. They became the existence environments. The living "submerged" deep 30m down into the ground.

If counting typical tunnels in Vinh Linh, there were 114 village tunnels with the total length of more than 40km. This has not counted 2,000km of ditches and the system of thousands small and medium tunnels.

The advantages of the village tunnels were that there were more wells, doors; they were longer and deeper. All these factors made tunnels stronger and easy to rescue people in case of being collapsed.

Each village tunnel includes one main tunnel going through the residency area or through hills (the length of

Để quốc Mỹ càng điên cuồng huỷ diệt thì ý chí tồn tại và chiến thắng của con người và mảnh đất nơi đây càng bất khuất, kiên cường. Với khẩu hiệu *"Một tác không đi, một ly không rời"*, *"Mỗi làng, xã là một pháo đài chiến đấu"*, cả Vĩnh Linh rầm rộ tiến sâu vào lòng đất. Mọi nhà, mọi thôn, người người đào địa đạo. Đến cuối năm 1968, gần 70 làng của 15 xã, thị trấn ở Vĩnh Linh đã có địa đạo. Địa đạo lúc này không còn đơn thuần là những đường hầm trú ẩn và chiến đấu như ở Củ Chi mà thật sự đã trở thành một không gian sinh tồn. Sự sống đã lặn sâu xuống lòng đất, có nơi âm 30m.

Nếu chỉ tính các làng hầm tiêu biểu thì toàn khu vực Vĩnh Linh có 114 làng hầm với độ dài hơn 40km. Đó là chưa kể hệ thống giao thông hào dài hơn 2.000km, hệ thống hầm hào, tiểu đạo lên đến hàng chục ngàn chiếc.

Ưu điểm của các địa đạo - làng hầm là có nhiều giếng, cửa và dài, sâu hơn. Đây là những yếu tố làm cho làng hầm thêm vững chắc và dễ dàng ứng cứu người bị nạn.

Mỗi làng hầm đều bao gồm: Một trục đường hầm chính chạy dài trong khu vực dân cư hoặc xuyên qua các quả đồi (tùy theo từng chức năng sử dụng của từng địa đạo mà độ dài trục chính này ngắn hay dài). Từ trục chính, có các nhánh tỏa ra các nơi để nối với hệ thống căn hộ, kho, bếp, giếng nước, cửa ra vào... Hầu hết hình dáng các địa đạo có dạng hình vòm ở trên, phẳng ở dưới. Kích thước trung bình cao 1,6 - 1,9m, rộng 0,9 - 1,2m.

Điều đáng chú ý là địa đạo ở Vĩnh Linh thường chạy ngoằn ngoèo, theo hình chữ chi (Z) nhằm tạo ra những chỗ gấp khúc chắc chắn hơn. Tại các cửa ra vào, đường hầm chạy ngoằn ngoèo rất thuận lợi cho việc chận các loại bom, đạn chui thẳng vào địa đạo.

Hệ thống địa đạo ở Vĩnh Linh lúc này thực sự là những làng ngầm dưới lòng đất. Làng có đầy đủ chức năng của nó: Nhà ở (căn hộ), hội trường, bệnh xá, trụ sở chính

the main tunnel is dependent on the usage and function of the tunnel). From the main tunnel, there are branches connecting house shelter, kitchens, storage, wells, doors... Most tunnels were made with the vault over the head and the flat platform. The average height is 1.6 - 1.9m and width of 0.9 - 1.2m.

It is noted that tunnels in Vinh Linh go in Z-shape to make it strong in zigzag points. At the entrances or exist of tunnels, tunnels often have sudden turns, which help to prevent bombs or ammunitions getting inside tunnels.



Địa đạo đội 1 - Vĩnh Hòa

The tunnel of the Unit No.1 - Vinh Hoa commune

The system of tunnels in Vinh Linh is in fact for village living under the ground. The village here got its full meaning: homes, meeting hall, health post, place for local authorities, schools, kindergartens, store house, kitchens, well...

In order to set up "a miracle in the ground", people of "the firing land" - Vinh Linh had to spend a great deal of materials, labour, time and even lives.

quyền, trường học, nhà trẻ, kho, bếp, goings... Song để có được kỳ tích vĩ đại đó, một *"Huyền thoại trong lòng đất"*, người dân *"Vùng đất lửa"* Vĩnh Linh đã bỏ ra biết bao công sức, tài sản và cả xương máu.

Công việc đào địa đạo diễn ra trong hoàn cảnh cực kỳ gian nguy: Đào dưới mưa bom bão đạn. Chỉ cần phát hiện ra dấu vết đất mới là địch cho thả bom xuống ngay địa điểm đó.

Đã từng có nhiều nơi trong lúc đào đã bị bom đánh trúng làm thiệt hại lớn cho nhân dân.

Tất cả những dụng cụ từ thô sơ đến hiện đại đều được huy động tổng lực cho việc *"Khai phá lòng đất"*. Hàng trăm ngôi nhà gỗ được dỡ xuống để kê chống vòm hầm.

Câu ca dao thuở đó còn âm vang đến tận bây giờ:

" Nhà tan cửa nát cũng ừ

Đánh xong giặc Mỹ cực chữ sướng sau".

Quy trình đào một địa đạo được bắt đầu bằng một bản vẽ hình hài trên giấy và sự đo đạc ước lượng trên mặt đất. Sau đó người ta chia ra khoảng 50m đào một giếng.. Một tổ chừng 4 đến 5 người bắt đầu khai phá vào lòng đất bằng đào giếng xuống độ sâu được ấn định. Rồi từ đó, họ kiên nhẫn đào thành đường hầm tiến về phía nhau. Lý thuyết thì như vậy, nhưng thực tế không dễ đâu gì. Những người hàng xóm suốt đời chống cửa thấy nhau đó, khi xuống lòng đất tìm gặp được nhau không khác gì những con người từ nhiều hành tinh tìm tín hiệu liên lạc. Đôi khi đào mãi quá độ dài cần thiết mà không gặp mặt nhau. Họ dùng cuốc, xẻng đập thành thịch vào bờ đất, lắng nghe tiếng dội âm u vắng đến. Đâu đó có thể là bên trái, bên phải, dưới đất hoặc trên đầu... Trong bóng đêm thâm trầm của lòng đất mịt mịt, con người khao khát gặp nhau. Cuộc tìm kiếm đồng bào, đồng loại mang đầy màu sắc hoang sơ nhưng lại chan chứa niềm tin của thời đại Hồ Chí Minh, niềm tin vào nền độc lập - tự do của một dân tộc bất diệt.

The work of digging tunnels was extremely difficult and dangerous: digging under the storm of bombs and ammunition. If any sign of new soil were detected, the enemy would immediately drop tons of bombs on that place. Bombards like caused losses to many places where people were digging tunnels.

Many simple or modern tools were mobilized for the “exploring the ground”. Hundreds of wood house were taken apart to support the tunnel arch. The song of that time still sounds here and there at the moment:

*“Regardless of collapsed or destroyed house
Accepting the difficulties to win the fight against
American army for a better life in the future”.*

The process of digging a tunnel started with a drawing and the estimated measurement on the ground. Then people dug wells of 50m apart. Each group of 4 - 5 people started the ground exploration by digging wells to a certain depth. Then they patiently dug the tunnel towards each other side direction. The theory seemed easy but reality was not. People meeting each other on the ground everyday would find it difficult to get in contact deep in the ground. They looked like people from different planets looking for communication signals. Sometimes they dug the tunnel longer than expected but did not see their partners on the other end. They beat on the wall of the tunnel; silently listen to the echo of the ground. Somewhere on the left, the right or above, in the darkness of the motherland, people were longing for seeing each other. The search for their partners in the ground reflected something ancient but full of the strong faith of Ho Chi Minh generation on independence and freedom of an immortal nation.

Such are difficulties and constraints. With the hard work, creativity and great efforts, Vinh Linh military forces and people had made a huge construction for three

Khó khăn, gian khổ chồng chất như vậy, song với sự cần cù, sáng tạo, nỗ lực phi thường, dân quân Vĩnh Linh và lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn trải qua 3 năm (1966 - 1968) đã làm nên một công trình đồ sộ, một thành quả lao động vĩ đại: Đào trên 3.759.270m³ đất đá trong điều kiện chiến tranh ác liệt để tạo nên hệ thống làng hầm dưới lòng đất.

Mỗi địa đạo là hình ảnh thu nhỏ của một làng quê được kiến tạo dưới lòng đất. Đường hầm chính là đường làng, các ô đất là căn hộ gia đình. Ngõ nhà chung của làng là hội trường được khoét rộng trong đường hầm với sức chứa 40 - 80 người, là nơi thường diễn ra các cuộc hội họp, sinh hoạt văn nghệ... Ngoài ra, làng hầm còn có giếng nước, nhà trẻ, hô sinh, trạm xá...



years (1966 - 1968): digging 3, 759,270m³ of soil to set up a system of tunnels under the ground in the fierce war.

Each tunnel was a miniature of each village in the ground. The main tunnel were the village path, shelter were houses. The community hall would be the meeting hall in the tunnel for 40 - 80 people's meeting. It was the place for people to gather for discussion and arts performance. In addition, there were wells, kindergartens, nursery house, and health station...

It is certain that living under the ground is not easy. Most tunnels had to save kerosene and fat for light. As a result, there was the shortage of light in the tunnel except for meeting, patient and childbirth...

Cooking had to be done in the tunnel. Smoke was not allowed to appear on the ground and the sky because the enemy could detect the location and dropped tons of bombs. Vinh Linh people created Hoang Cam cooker, which can limit smoke rising apparently above the ground (there were small tunnels to disperse smoke before letting smoke uprising on the ground).

There were more than 60 babies born in the tunnels. There were special shelters in the tunnel for birth delivery and children care. In the utmost difficulties of life, the smiles of children were still heard as a symbol of immortality of people in this land.

The singing voice would never be choked. In every village, there was the arts team. The whole Vinh Linh was full of singing because there was one slogan "The singing voice outweighed the noises of bombs".

The tunnels in Vinh Linh were not only the residency and activities of villages but also the working places for local governments and the military forces.

The area Party of Vinh Linh and the Administration Committee was in the concrete tunnel in Vinh Tien - Nam Ho (Ho Xa township), Nam Hung (Vinh Nam), Hien Dung

Việc nấu ăn cũng phải duy trì dưới lòng địa đạo, nấu không được khói bốc lên mặt đất, làm lộ bí mật, địch phát hiện sẽ dội bom. Người dân Vĩnh Linh đã tạo ra loại bếp Hoàng Cầm, nấu được dưới lòng đất mà hạn chế khói bốc lên trên (có những đường hầm nhỏ dẫn khói tiêu tán lên mặt đất từ từ qua lớp đất mỏng).

Đã có hơn 60 đứa trẻ được sinh ra trong lòng địa đạo. Có nhiều căn hầm được tạo ra để làm phòng hộ sinh, nhà nuôi dạy trẻ. Trong muôn vàn gian khổ vẫn vang lên tiếng cười nói của trẻ thơ như chứng minh cho sức sống bất diệt của con người nơi đây.

Và tiếng hát, lời ca hầu như không bao giờ bị dập tắt. Làng nào cũng có đội văn nghệ xung kích. Cả Vĩnh Linh trào dâng tiếng hát với khẩu hiệu: “ *Tiếng hát át tiếng bom*”.

Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh không chỉ là nơi ăn, ở, sinh hoạt của dân quân địa phương bám trụ mà còn là nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền và là doanh trại của lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn.

Cơ quan Khu uỷ Vĩnh Linh, Uỷ ban Hành chính khu vực đã từng đóng tại các hầm ngầm bê tông ở Vĩnh Tiến - Nam Hồ (thị trấn Hồ Xá), Nam Hùng (Vĩnh Nam), Hiền Dững (Vĩnh Hòa)... Chính quyền các xã thường chọn những thôn đông dân, có làng hầm quy mô để đặt trụ sở. Lực lượng vũ trang có địa đạo riêng nhằm giữ bí mật quân sự, được phân bố nhiều nơi có vị trí chiến lược quan trọng như ở xóm Trầm (An Du Nam), Cửa Tùng (Vĩnh Quang), Tùng Luật (Vĩnh Giang), Đội 7 (Thủy Trung - Vĩnh Trung), Khe Hó (Vĩnh Hà), Mũi Si (Vĩnh Thạch)... Ngoài ra, hầu hết các địa đạo của dân đều là nơi trú ẩn, trực chiến và nghỉ ngơi của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương hành quân qua hoặc đóng trên địa bàn, nhiều khi với số lượng lớn.

(Vinh Hoa)... Commune authorities often selected crowded village with sizable tunnels for their working place. For military purpose and secrecy, the army force had their own tunnels at Tram village (An Du Nam), Cua Tung (Vinh Quang), Tung Luat (Vinh Giang), Team 7 (Thuy Trung - Vinh Trung), Khe Ho (Vinh Hoa), Mui Si (Vinh Thach)... In addition, all other tunnels dug by people are the shelter, guarding post and resting place for regular and local soldiers in the area, sometime with a big number.



*Biểu diễn văn nghệ dưới hầm hội trường địa đạo.
The art performance in the underground hall of the tunnel*

In addition, the village tunnels in Vinh Linh are the food and arms storage places. They could store dozen tons of food and goods supply from the North to the South and Con Co island.

After 1972, two-third of Quang Tri province was liberated. The system of village tunnels become valuable historical remains which remind of the heroic and brave time of local people and military forces of heroic "Steel stronghold". They become "the ancient castles of so many

Bên cạnh đó, hệ thống làng hầm Vĩnh Linh còn là kho chứa lương thực, vũ khí với quy mô lớn, có thể chứa hàng chục tấn lương thực, hàng hoá từ miền Bắc chuyển vào để tiếp viện cho miền Nam và đảo Côn Cỏ.

Sau năm 1972, khi 2/3 tỉnh Quảng Trị được giải phóng, hệ thống làng hầm trở thành di tích lịch sử có giá trị, ghi dấu ấn một thời hào hùng, bất khuất của quân dân “*Lũ thép*” anh hùng, trở thành ***“Lâu đài cổ giấu kín biết bao điều kỳ lạ của con người đã làm ra nó và của thời đại mà nó được sinh ra”***.

LÀNG ĐỊA ĐẠO VINH MỐC (VĨNH THẠCH), MỘT CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CHO HỆ THỐNG LÀNG HẦM VĨNH LINH

Vinh Mốc là một làng quê tọa lạc trên một khu đồi đất đỏ bazan nằm sát bờ biển, cách thị trấn Hồ Xá chừng 14km về phía Đông, cách Cửa Tùng 6km về phía Bắc.

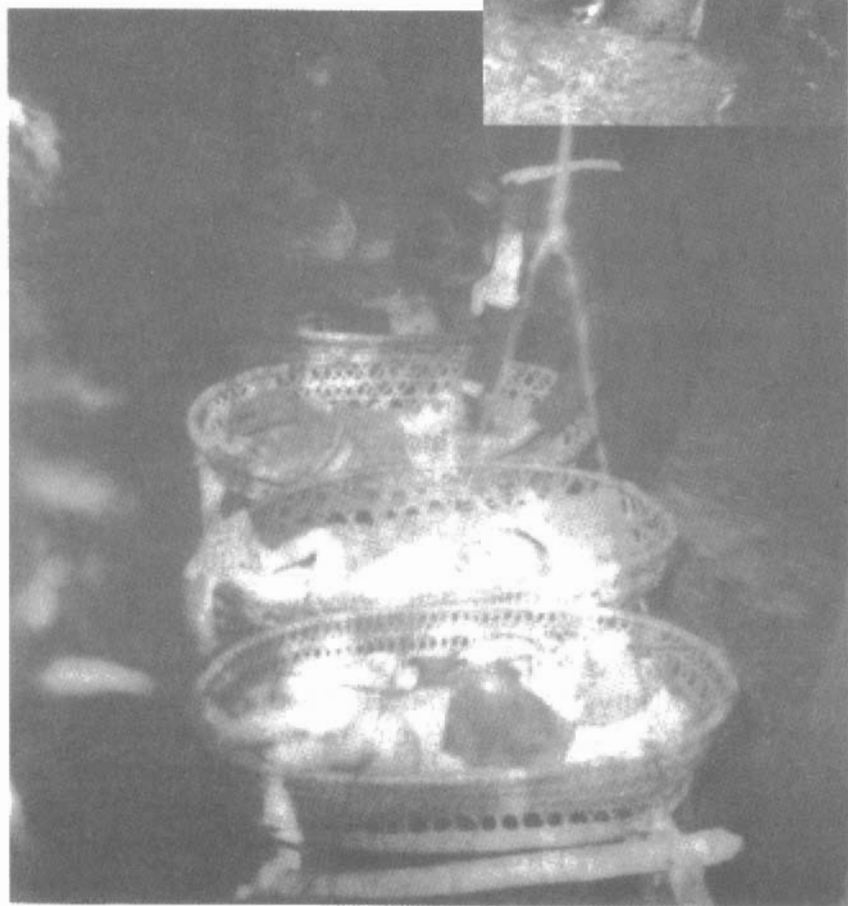
Trong những năm chống Mỹ cứu nước, Vinh Mốc không chỉ là địa đầu miền Bắc mà còn là địa điểm thuận lợi cho việc tập kết lương thực, vũ khí tiếp tế cho đảo Côn Cỏ, một đảo có vị trí chiến lược quan trọng trong việc án giữ vùng biển Vĩnh Linh (cách Vinh Mốc 28km).

Nguyên gốc, hệ thống này gồm 3 địa đạo chính: Địa đạo của Đồn Biên phòng 140, địa đạo của quân dân Vinh Mốc và địa đạo của quân dân Sơn Hạ. Sau đó, yêu cầu phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, 3 địa đạo này được nối thông với nhau thành một hệ thống liên hoàn khép kín với quy mô khá lớn. Hệ thống đường hầm có tổng chiều dài 1.701m với 13 cửa ra vào (7 cửa thông ra biển, 6 cửa đi lên đồi).

Do yêu cầu bảo toàn tính mạng con người và tài sản lâu dài, cho nên cấu trúc trong lòng địa đạo hợp lý khoa học: Dọc hai bên đường hầm được khoét sâu và tạo ra

"Tuổi thơ con có những gì?
Con nằm với đất,
con đi với hầm"

"My childhood, what
I have got?
It is the ground that
I lie on and
the tunnel that I walk in"



những căn hộ đủ chỗ cho 2 đến 4 người sinh hoạt. Mặt hàng đường hầm được đào nghiêng từ $2^0 - 3^0$ để dễ dàng thoát nước. Toàn bộ đường hầm chia làm 3 tầng nối thông với nhau qua trục chính dài 780m (Tầng 1 cách mặt đất 8 - 10m; Tầng 2: cách 12 - 15m; Tầng 3: cách khoảng 23m).

Ngoài ra, trong đường hầm còn có hội trường (chứa khoảng 60 người, dùng làm nơi hội họp, xem phim), băng tần, nhà hộ sinh, 3 giếng nước, nhà vệ sinh, trạm phẫu thuật, bếp Hoàng Cầm, kho gạo, trạm đặt máy điện thoại... Đặc biệt, trong lòng đất này đã chứng kiến sự ra đời của 17 đứa trẻ.

Đây là công trình huy động toàn bộ trí tuệ, sức lực phi thường của quân và dân Vĩnh Mốc và lực lượng vũ trang (đồn 140). Họ đã âm thầm tranh thủ mọi lúc để đào và vận chuyển hơn 6.000m³ đất đá, đóng góp gần 18.000 ngày công.



*Chi viện cho đảo Cồn Cỏ
Assistance to Con Co island*

miracles about people who founded them and about the time that they were born in”.

VINH MOC TUNNEL (VINH THACH), A TYPICAL CONSTRUCTION OF THE VILLAGE TUNNELS IN VINH LINH

Vinh Moc is a village located on a basaltic-soil hill by the sea. It is about 14km from Ho Xa town to the East and about 6km from Cua Tung to the North.

During the fight against American for the nation reunification, Vinh Moc was not only the front of the North but also the food storage place and supplier for Con Co island. This island gets a strategic location for the protection of Vinh Linh (28km from Vinh Moc).

Originally, this system got three main tunnels: the tunnel of the border-guard force 140, the tunnel of the Vinh Moc guerillas and the tunnel of the Son Ha guerillas. Then due to the mission for fights and cooperation, the three tunnels were connected to be one big inter-linked system. The system is 1701m long with 13 entrances and exit (7 to the sea and 6 to the top of the hill).

For safety and long usage, the architecture of the tunnel is rather properly scientific. Along the tunnels, there are shelters for families of 2 - 4 people. The floor of the tunnel was done in a slope of 2 - 3° for water drainage. The whole tunnel consists of 3 floors connected by the main tunnel (the 1st floor is 8-10m deep; the 2nd floor is 12-15m deep and the 3rd floor is 23m deep).

On addition, in the tunnel, there are the meeting hall (for about 60 people for meeting and movie showing), the operating room, Hoang Cam kitchen, food storehouse, the

Trong gần 2.000 ngày đêm tồn tại dưới lòng đất đã nói lên sự tích kì diệu của con người nơi đây. Hơn nữa, họ không chỉ thụ động tránh bom đạn, bảo toàn mạng sống mà còn tổ chức đánh địch ngay trên quê hương, vận chuyển, tập kết lương thực, vũ khí, cấp cứu thương binh và đặc biệt tổ chức hàng trăm chuyến thuyền cảm tử vận tải cho đảo Cồn Cỏ. Đảo Cồn Cỏ đứng vững, được Đảng và Nhà nước tuyên dương hai lần anh hùng có sự đóng góp xứng đáng của con người và làng hầm Vĩnh Mốc.



*Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh
thăm địa đạo Vĩnh Mốc năm 1974.*

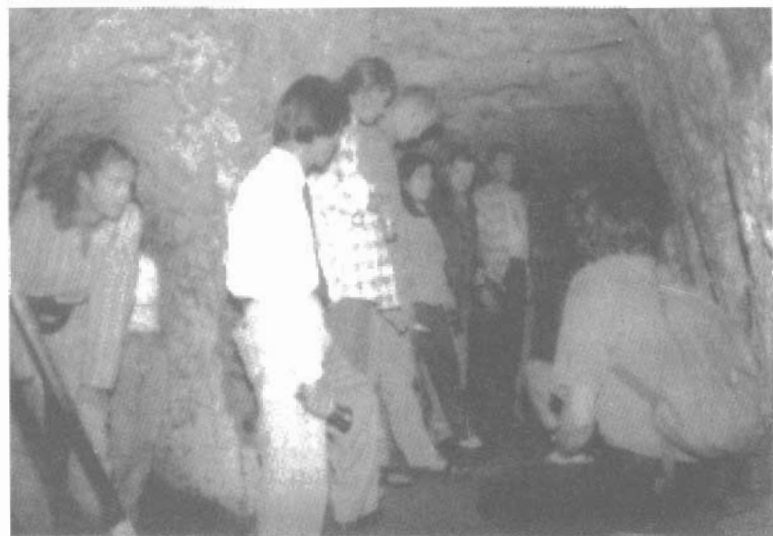
*Chairman of National Assembly
Truong Chinh visited Vinh Moc tunnel in 1974.*

Năm 1976, Bộ Văn hóa - Thông tin đã công nhận làng địa đạo Vĩnh Mốc là di tích Quốc gia và đưa vào danh mục các di tích đặc biệt quan trọng. Cơ quan chức năng đã nhiều lần trùng tu, tôn tạo để phát huy tác dụng. Du khách trong và ngoài nước đến đây ngày càng nhiều để chiêm ngưỡng kì tích độc đáo này, hàng ngàn dòng cảm tưởng của du khách vô cùng thán phục trước tài trí, ý chí của con người Việt Nam. Hiện tại, đây là một trong những

telephone post... especially this tunnel witnesses births of 17 babies.

This mobilized all the efforts and minds of people and military force of Vinh Moc and the border-guard force 140. They silently dug and move more than 6000m³ of soil and rock within more than 18,000 labour days.

In 2000 days and nights in the tunnel, the miracles of people here were brightened. They did not passively suffer the bombing. They organized to fight against the enemy, to transport supplies of food, ammunitions, medicine and rescue injuries. Especially they organized hundreds of death-braving boats bringing supplies to Con Co island under the range of bomb and artillery. Con Co stood firmly and was awarded two heroic rewards by the Government partly thanks to the precious contribution from people and the tunnel of Vinh Moc.



Từ khắp các châu lục, du khách đã đến với địa đạo Vĩnh Mốc
Tourists from all over the world visited Vinh Mốc Tunnel

điểm chủ yếu của tuyến du lịch nổi tiếng D.M.Z. Làng địa đạo Vịnh Mốc mãi mãi là nơi giáo dục truyền thống yêu nước sinh động cho các thế hệ, là điểm du lịch kì thú, hấp dẫn cho khách tham quan.



Huyền thoại trong lòng đất

In 1976, the Ministry of Culture and Communication approved that Vinh Moc tunnel is the national remains and put in the list of special importance. Local authorities and relevant agencies have maintained and restored the tunnel for its value. More and more tourists from the whole country and foreign countries come here to admire the miraculous symbol. Thousands of thoughts and notes show the admires of visitors to the strong will and talents of Vietnamese people. At the present, this is an important tourist site in the famous tour D.M.Z. the Vinh Moc village tunnel will remain forever the place to educate future generations the patriotism and an attracting site to visitors.

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 054.823847 - 821228

Fax: 054.848345

Email: nxbthuanhoa@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Duy Tờ

Chịu trách nhiệm nội dung: Ngô Thanh Bảo

Biên tập: Nguyễn Quang Chức
Lương Hà

Dịch tiếng Anh: Lê Đức Hoàng

Sửa bản in: Lan Anh

Trình bày: Thanh Song

Ảnh bìa: Tư liệu

Ảnh trong: Tư liệu, Sĩ Sô, Thảo Ngân

In 5.000 cuốn, khổ 12,5 x 20,5cm. In tại Công ty Cổ phần in Thuận Phát. Số đăng ký KHXB: 721 - 2008/CXB/13 - 26/ThuH. Quyết định XB số: 105/QĐ-XBT/H cấp ngày 15-9-2008. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2008.

9 (V216)	721-2008/13-26
ThuH - 08	

Giá: 12.000đ
<https://tieulun.hopto.org>